

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/DS-ST

Ngày: 19/8/2022

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Mai Thị Ngọc Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Nơi cư trú: 27 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Huỳnh Thị Thu N, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 61/27 NCT, phường 6, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn Hồ Thị Thanh S trình bày như sau:

Bà Huỳnh Thị Thu N có vay của bà Hồ Thị Thanh S số tiền 30.000.000đ theo giấy vay ngày 30/7/2012 với thỏa thuận lãi suất 8%/tháng, trả góp 60 ngày, mỗi ngày 500.000đ và vay số tiền 26.000.000đ theo giấy vay ngày 30/9/2012, thỏa thuận lãi suất 8%/tháng, thời hạn trả nợ 01 tháng. Từ khi vay đến nay bà N

không trả được nợ theo thoả thuận nên bà S khởi kiện yêu cầu bị đơn Huỳnh Thị Thu N phải trả tổng số nợ gốc của hai lần vay là 56.000.000đ. Về tiền lãi: pháp luật cho tính thì tính, không cho tính thì không tính.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.
- Đại diện VKSND thành phố TH phát biểu quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 429 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Huỳnh Thị Thu N phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S tổng số nợ gốc theo 02 giấy vay ngày 30/7/2012 và ngày 30/9/2012 là 56.000.000đ (*Năm mươi sáu triệu đồng*). Về tiền lãi: thời hiệu khởi kiện đã hết nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi là không có cơ sở chấp nhận. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố TH, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Tại các giấy vay tiền ghi địa chỉ cư trú của bà Huỳnh Thị Thu N tại 108 NCT, phường 4, thành phố Tuy Hoà. Kết quả xác minh tại Công an phường 4, thành phố Tuy Hoà xác định: bà Huỳnh Thị Thu N trước đây có đăng ký HKTT tại 108 NCT, phường 4 nhưng đến ngày 28/11/2019, bà N đã cắt khẩu và chuyển đến địa chỉ 61/27 NCT, phường 6, thành phố TH. Căn cứ biên bản xác minh ngày 08/6/2021 tại Công an

phường 6, thành phố Tuy Hoà thì bà Huỳnh Thị Thu N có đăng ký HKTT và hiện đang sinh sống tại địa chỉ nêu trên. Do đó, xác định nơi cư trú của bị đơn là 61/27 NCT, phường 6, thành phố TH. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Đối với nguyên đơn đã có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[1.3] Về yêu cầu chuyển hồ sơ khởi tố hình sự: Tại đơn trình bày ngày 14/3/2022, bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu chuyển hồ sơ đến Công an để xử lý hình sự đối với bà Huỳnh Thị Thu N về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xét yêu cầu khởi tố hình sự của bà S không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án dân sự nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 56.000.000đ đồng thời cung cấp chứng cứ là bản chính 02 giấy vay tiền ngày 30/7/2012 và ngày 30/9/2012, đủ cơ sở xác định: Bà Huỳnh Thị Thu N có vay của bà Hồ Thị Thanh S tổng số tiền là 56.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ theo đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên nguyên đơn có quyền khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt bản sao giấy vay tiền và các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không tới Tòa làm việc, không có ý kiến trình bày hay yêu cầu phản tố, không xuất trình chứng cứ chứng minh việc trả nợ của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp chứng cứ và chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn Huỳnh Thị Thu N phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S số tiền trên.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà S trình bày: nếu pháp luật cho tính lãi thì tính, nếu pháp luật không cho tính thì không tính chứ không có yêu cầu cụ thể về tiền lãi gồm thời gian tính lãi, lãi suất nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[3] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Huỳnh Thị Thu N phải trả cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S tổng số tiền theo 02 giấy vay ngày 30/7/2012 và ngày 30/9/2012 là 56.000.000đ (*Năm mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn Huỳnh Thị Thu N phải chịu 2.800.000đ (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Hồ Thị Thanh S số tiền 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007099 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. TH;
- Chi cục Thi hành án DS TP. TH;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Khắc Hiếu Mai Thị Ngọc Tuyết

Lê Diễm Anh Trúc